

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2021/HS-ST

Ngày: 13 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Hồng Thái

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thanh Thủy

2. Bà Dương Thị Thu Hằng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Ma Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo: Họ và tên: **Hoàng Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 31/5/1977; Nơi sinh: Đ, Thái Nguyên;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm LD, xã KM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán đìu; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 1/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Hoàng Văn A, đã chết, con bà: La Thị B, sinh năm 1957; Vợ Đỗ Thị H, sinh năm 1976, có 02 con chung, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1999; gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **21/01/2021** đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ của Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Người chứng kiến:

Ông Hầu Văn S, sinh năm 1961;

Trú tại: Xóm LD, xã KM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 45 phút ngày 21/01/2021, trên cơ sở nhận được tin báo của quần chúng nhân dân báo tại nhà ở của Hoàng Văn T thuộc xóm LD, xã KM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên có người hoạt động liên quan đến tội phạm về ma túy. Tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp cùng Công an xã KM, huyện Đ đến nhà ở của T để xác minh. Khi đến nơi, tổ công tác phát hiện có 01 người đàn ông tại gian nhà bếp, tổ công tác yêu cầu kiểm tra đối với người này, người đàn ông khai nhận là Hoàng Văn T (sinh năm 1977, trú tại xóm LD, xã KM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) đồng thời tự giác lấy từ trong túi áo khoác bên phải mình đang mặc ra 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng (T khai là Heroine của T) giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T, kết quả: Không phát hiện thu giữ đồ vật gì.

Tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của T có khối lượng: **0,133gam** (lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu: A1.

Tại Bản kết luận giám định số 350/KL-KTHS ngày 29/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, **loại Heroine**, có khối lượng là: **0,133 gam**.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn T khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/01/2021, T một mình điều khiển xe mô tô từ nhà đến khu vực đường tròn Chùa Hang thuộc phường Chùa Hang, T phố Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T gặp một người phụ nữ khoảng 40 tuổi (không rõ tên, địa chỉ) và hỏi: “*Còn không để cho em một trăm*” (tức là hỏi mua Heroine). Người phụ nữ đồng ý nhận 100.000đ từ T rồi đưa cho T 01 gói nhỏ bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa Heroine. Sau đó, T về nhà rồi mang gói Heroine vừa mua được xuống bếp để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng vụ án gồm: 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu: LK và A1.

Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSĐH, ngày 19/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Hoàng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Hoàng Văn T **từ 18 đến 24** tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1 và LK.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ đồng án phí Hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo nhận mức hình phạt vì đại diện Viện kiểm sát đề nghị là thỏa đáng đối với hành vi phạm tội của bị cáo nên bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của vị đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị Hoàng Văn T T khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với vật

chúng đã thu được, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào hồi 19 giờ 45 phút ngày 21/01/2021, tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang tại nhà của Hoàng Văn T ở xóm LD, xã KM, huyện Đ, T đang có hành vi tàng trữ **0,133** gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển ..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

...

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là đối tượng nghiện chất ma túy. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian để bị cáo thấy được sự nghiêm khắc của pháp luật, biết tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở T người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo cất giữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán để kiếm lời, mặt khác bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Mức hình phạt vi đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa về điều luật áp dụng và mức hình phạt là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong kí hiệu A1 và LK (bên trong có chứa vỏ bì và số Heroine còn lại sau giám định).

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ bị cáo khai mua của một người phụ nữ không quen biết, không rõ lai lịch, địa chỉ ở khu vực đường tròn Chùa Hang, thuộc phường Chùa Hang, TP Thái Nguyên do không xác định được lai lịch địa chỉ của người phụ nữ trên nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không có đủ cơ sở để điều tra, làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249 ; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Điều 106, 136, 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T **18(Mười tám)** tháng tù .

Thời hạn tù tính từ ngày **21/01/2021**.

- Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1 và LK.

(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 /5 /2021 giữa Bên giao: Công an huyện Đ và Bên nhận: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

3. Án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã KM, huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Mai Thị Hồng Thái